

恒元联合法律事务所 EVER ONE LAW FIRM



法规指南 LG-2301 Cẩm nang Pháp luật

标题 Tiêu đề	适用于生产型企业的消防法律规定 QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT
编撰 Người soạn	律师 段晋达 Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及范围 Phạm vi liên quan	越南法律、消防法律规定、火灾爆炸保险、消防方案、消防违法行为处罚 Quy định PL Việt Nam, Quy định PL về PCCC, Bảo hiểm cháy nổ, Phương án PCCC, Xử phạt vi phạm về PCCC

Think for you Do for you
为您思考 用心服务



适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

消防是每个人、组织、企业的责任，能够确保人们的生命安全，避免因火灾和爆炸造成的财产损失。企业在生产经营过程中，需要具备一切条件和工具，满足和服务于企业负责人依法组织和落实的消防任务。具有审权的职能机关将时时检查、监督消防活动和标准，企业不遵守规定的，视情节性质、轻重，给予行政或刑事处罚。由此可见，了解与遵守消防法规是企业必备的。

Phòng cháy chữa cháy (PCCC) là trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để có thể đảm bảo an toàn về tính mạng của mọi người và tránh thiệt hại về tài sản do cháy nổ gây ra. Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cần có đầy đủ những điều kiện, phương tiện đáp ứng, phục vụ nhiệm vụ PCCC do người đứng đầu doanh nghiệp tổ chức và thực hiện theo quy định của pháp luật. Các hoạt động cũng như các tiêu chuẩn về PCCC sẽ được Cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, giám sát thường xuyên, trong trường hợp doanh nghiệp không tuân thủ quy định thì tùy theo tính chất, mức độ để xử phạt về hành chính hoặc hình sự. Có thể thấy việc hiểu và tuân thủ quy định về PCCC là điều bắt buộc đối với các doanh nghiệp.

以下内容着重分析企业在新建或改造厂房为其经营活动服务时应注意的消防法律规定。

Nội dung sau đây tập trung phân tích quy định pháp luật PCCC cần lưu ý khi các doanh nghiệp tiến hành xây dựng mới hoặc cải tạo nhà xưởng phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

I. 厂房工程筹建与建设之消防规定

Quy định về PCCC trong quá trình chuẩn bị và xây dựng công trình nhà xưởng

1. 一般要求

Yêu cầu chung

企业在成立预案、重新设计建设或改造或改变工程、工程项目（以下统称为工程）的使用性质时，必须确保下列内容的消防法规、规准、标准：

Doanh nghiệp khi lập dự án và thiết kế xây dựng mới hoặc cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình, hạng mục công trình (sau đây gọi chung là công trình) phải bảo đảm theo quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC với các nội dung sau:

- 施工现场必须保证与周围工程的消防安全距离；
Địa điểm xây dựng công trình phải bảo đảm khoảng cách an toàn về PCCC đối với các công trình xung quanh;
- 工程的耐火等级必须与工程的规模和性质相适应；具有确保工程各项目之间及工程与工程之间的防火、防止火势蔓延的解决方案；
Bậc chịu lửa của công trình phải phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của công trình; có giải pháp bảo đảm ngăn cháy và chống cháy lan giữa các hạng mục của công trình và giữa công trình này với công trình khác;
- 工程的生产工艺、电气系统、防雷、防静电、防爆施工及技术系统、设备、材料的布置必须确保消防安全的要求；
Công nghệ sản xuất, hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện, chống nổ của công trình và việc bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị, vật tư phải bảo đảm các yêu cầu an toàn về PCCC;
- 逃生出口、路线、照明设备、逃生指示、信号灯，防止烟雾积聚的通风，救援工具必须确保快速安全逃生。
Lối, đường thoát nạn, thiết bị chiếu sáng, chỉ dẫn thoát nạn, báo tín hiệu; thông gió chống tụ khói; phương tiện cứu người phải bảo đảm cho việc thoát nạn nhanh chóng, an toàn.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 供机动消防车运行使用的交通系统和停车场，必须确保规模和承载能力；消防给水系统必须满足消防服务要求。
Hệ thống giao thông, bãi đỗ phục vụ cho phương tiện chữa cháy cơ giới hoạt động phải bảo đảm kích thước và tải trọng; hệ thống cấp nước chữa cháy phải bảo đảm yêu cầu phục vụ chữa cháy.
- 消防警报系统以及其他消防设备必须数量充足；安装位置和技术参数与工程特点和运行性质相适应。
Hệ thống báo cháy, chữa cháy và phương tiện chữa cháy khác phải bảo đảm số lượng; vị trí lắp đặt và các thông số kỹ thuật phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của công trình.

法律依据：2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 号议定第 11 条

Cơ sở pháp lý: Điều 11 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020

2. 详细要求

Yêu cầu chi tiết

根据 2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 号议定随附附录 V 的规定，具有总体积为 1500 立方米或以上的 A、B 火灾和爆炸危险等级、具有总体积为 5000 立方米或以上的 C、D、E 火灾和爆炸危险等级的工业单位，属于进行建设前必须经过消防设计核准的对象。¹

Theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 thì đối với Cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có tổng khối tích từ 1.500 m³ trở lên; hạng nguy hiểm cháy, nổ C, D, E có tổng khối tích từ 5.000 m³ trở lên thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC trước khi tiến hành xây dựng.¹

参照 2022/11/30 第 06/2022/TT-BXD 号通知随附 QCVN 06:2022/BXD 的附录 C 中具有生产和仓库功能的房屋、建筑物及房间的火灾和爆炸危险等级。

Tham khảo hạng nguy hiểm cháy và cháy nổ của nhà, công trình và các gian phòng có công năng sản xuất và kho tại Phụ Lục C QCVN 06:2022/BXD ban hành kèm theo Thông tư Số: 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

a. 消防设计和设计核准

Thiết kế và Thẩm duyệt thiết kế PCCC

- 概念：消防设计核准是指具有审权的机关按照法律规定的程序、手续针对具有确保消防安全的特殊要求的预案、建筑物、机动车辆的措施、设计内容根据越南有关消防规准、标准、规定或越南允许适用有关消防的外国标准、国际标准进行检查、核对之事宜。

Khái niệm: Thẩm duyệt thiết kế về PCCC là việc cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đối chiếu các giải pháp, nội dung thiết kế dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC với các quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến PCCC hoặc tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế về PCCC được phép áp dụng tại Việt Nam theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

- 消防设计核准结果是审议、批准规划、批准预案、建筑设计评审及签发建筑执照的依据之一。

Kết quả thẩm duyệt thiết kế về PCCC là một trong những căn cứ để xem xét, phê duyệt quy hoạch, phê duyệt dự án, thẩm định thiết kế xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

- 实施单位：投资者必须按照规定聘请取得消防服务业务资格证书的设计咨询单位进行消防设计。

Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư phải thuê Đơn vị tư vấn thiết kế được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC tiến hành lập thiết kế PCCC theo quy định.

- 消防设计核准之申请文件：依照 2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 号议定第 13 条第 4 款 d 点的规定。

Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế PCCC: Theo quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 13 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 消防设计核准权限：消防与救护救难警察局或省公安厅消防与救护救难警察科，视厂房建筑物的大小而定。

Thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về PCCC: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoặc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tùy theo quy mô của Công trình nhà xưởng.

法律依据：2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 号议定第 13 条。

Cơ sở pháp lý: Điều 13 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

b. 厂房消防系统的施工

Thi công hệ thống PCCC cho công trình nhà xưởng

- 消防设计经有审权的消防警察机关核准后，投资者负责按照获得批准的消防设计组织施工和施工监理。

Sau khi thiết kế PCCC được cơ quan Cảnh sát PCCC có thẩm quyền thẩm duyệt thì Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thi công, kiểm tra, giám sát thi công theo đúng thiết kế về PCCC đã được thẩm duyệt.

如在施工过程中，消防设计和设备发生变更或调整时，必须进行补充设计，以确保符合消防规准、标准的规定，并且必须在施工前获得变更、调整内容的批准。

Trường hợp trong quá trình thi công nếu có sự thay đổi, điều chỉnh về thiết kế và thiết bị PCCC thì phải lập thiết kế bổ sung để bảo đảm theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn PCCC và phải được thẩm duyệt các nội dung thay đổi, điều chỉnh trước khi thi công.

- 投资者负责组织消防验收，并对验收结果负责。
Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu về PCCC và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu.
- 确保工程在施工过程中直至验收、移交和投入使用期间的消防安全。
Bảo đảm an toàn về PCCC đối với công trình trong suốt quá trình xây dựng đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

c. 验收、消防验收结果核查

Nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC

- 工程建设和改造完成后，投资者必须提请原批准的消防警察机关对上述验收结果进行核查，并申请建筑物、机动车辆投入使用前消防验收结果的书面同意文件。
Sau khi tiến hành xây dựng, cải tạo xong công trình, chủ đầu tư phải đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC đã thẩm duyệt trước đó đến kiểm tra kết quả nghiệm thu nêu trên và cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC trước khi đưa công trình, phương tiện giao thông cơ giới vào sử dụng.
- 2020/11/24 第 136/2020/NĐ-CP 号议定第 15 条详细规定验收内容、权限、程序、手续。
Nội dung, thẩm quyền, trình tự thủ tục nghiệm thu quy định chi tiết tại Điều 15 Nghị định Số: 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.
- 消防警察机关对消防验收结果的书面同意文件是具有审权的机关发给建筑物投入使用许可证的依据之一。
Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền cấp phép đưa công trình vào sử dụng.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

II. 厂房建筑物投入使用时的消防规定

Quy định về PCCC khi công trình nhà xưởng đi vào hoạt động

1. 强制性火灾爆炸保险规定

Quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

- a. 建筑物具备消防条件并投入运行时，设置主要生产技术链的各栋房具有总体积为 5000 立方米或以上的 A、B 火灾和爆炸危险等级的，设置主要生产技术链的各栋房具有总体积为 10000 立方米或以上的 C 火灾和爆炸危险等级的，设置主要生产技术链的各栋房具有总体积为 15000 立方米或以上的 D、E 火灾和爆炸危险等级的工业单位，属于必须依法向承保火灾爆炸保险的保险公司投保强制性火灾爆炸保险的对象。

Khi công trình đã đủ điều kiện về PCCC và được đưa vào hoạt động, nếu Cơ sở công nghiệp có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có tổng khối tích của các khối nhà có dây chuyền công nghệ sản xuất chính từ 5.000 m³ trở lên; hạng nguy hiểm cháy, nổ C có tổng khối tích của các khối nhà có dây chuyền công nghệ sản xuất chính từ 10.000 m³ trở lên; hạng nguy hiểm cháy, nổ D, E có tổng khối tích của các khối nhà có dây chuyền công nghệ sản xuất chính từ 15.000 m³ trở lên thì thuộc đối tượng phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc tại các doanh nghiệp bảo hiểm kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nổ theo quy định pháp luật.

- b. 强制性火灾爆炸保险的标的是单位具有火灾爆炸风险的所有资产，包括：
Đối tượng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc là toàn bộ tài sản của cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, bao gồm:
- 房屋、建筑物及连带房屋和建筑物的资产；机械设各。
Nhà, công trình và các tài sản gắn liền với nhà, công trình; máy móc, thiết bị.
 - 各类货品、物资（包括原材料、半成品、成品）。
Các loại hàng hóa, vật tư (bao gồm cả nguyên vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm).

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

c. 此外，为确保易燃易爆资产，企业可以购买其他类型的自愿性保险，使其资产得到保障。

Ngoài ra, để đảm bảo cho tài sản dễ cháy nổ, doanh nghiệp có thể mua các loại bảo hiểm tự nguyện khác để bảo đảm cho tài sản của mình.

法律依据：2010 年消防法第 9 条和经 2021/11/08 第 97/2021/NĐ-CP 号议定修改、补充的 2018/02/23 第 23/2018/NĐ-CP 号议定。

Cơ sở pháp lý: Điều 9 Luật PCCC năm 2010 và Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021.

2. 其他消防规定

Các quy định PCCC khác

除上述购买强制性火灾爆炸保险之责任外，企业在生产经营过程中，还必须遵守并进行以下活动：

Bên cạnh trách nhiệm mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc nêu trên, trong quá trình doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tuân thủ và tiến hành những hoạt động sau:

a. 消防安全守则、指引图、禁令标志、标志、指引标志

Nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy

消防安全守则、指引图、禁令标志、标志、指引标志必须普及并张贴在醒目位置，让所有人知晓并遵守。

Nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy phải được phổ biến và niêm yết ở những nơi dễ thấy để mọi người biết và chấp hành.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 消防安全守则必须与单位的性质和作业特点相符，包括以下基本内容：电力、火源、热源、易燃易爆物质、可产生火或热的设备、工具的管理和使用规定，消防工具、设备管理与使用规定，消防法规定的禁止行为，发生火灾或爆炸时必须采取的行动。

Nội quy an toàn về PCCC phải phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động của cơ sở và gồm các nội dung cơ bản sau: Quy định việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, chất dễ cháy, nổ, thiết bị, dụng cụ có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt; quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; những hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật về PCCC; những việc phải làm khi có cháy, nổ xảy ra.

- 消防指引图必须标明逃生通道和场所以及楼层内消防工具、设备安放位置。根据单位的性质及具体作业特点，消防指引图可以拆分成显示上述内容中的一项或多项的单独指引图。

Sơ đồ chỉ dẫn về PCCC phải thể hiện đường, lối thoát nạn, vị trí bố trí phương tiện, thiết bị chữa cháy của khu vực, tầng nhà. Tùy theo tính chất, đặc điểm hoạt động cụ thể của cơ sở, sơ đồ chỉ dẫn về PCCC có thể tách thành các sơ đồ chỉ dẫn riêng thể hiện một hoặc một số nội dung nêu trên.

- 消防禁令标志、标志、指引标志包括：(i) 禁火标志、禁止吸烟标志、禁止在爆炸品、汽油、油类、液化石油气、易燃易爆化学品的生产、储存、使用场所携带或使用火柴、打火机、手机、无线电波收发装置、能够产生热、火花或火的装置、用具、物质之标志；(ii) 火灾爆炸危险区域的标志；(iii) 消防指引标志，包括：指示逃生方向、出口门的标志；指示杆、柱、水箱、消防进水口位置的标志。

Biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, gồm: (i) Biển cấm lửa, biển cấm hút thuốc, biển cấm mang, sử dụng diêm, bật lửa, điện thoại di động, thiết bị thu phát sóng, các thiết bị, vật dụng, chất có khả năng phát sinh nhiệt, tia lửa hoặc lửa tại nơi sản xuất, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ, xăng, dầu, khí đốt hóa lỏng, hóa chất dễ cháy, nổ; (ii) Biển báo khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ; (iii) Biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, gồm: Biển chỉ hướng thoát nạn, cửa thoát nạn; biển chỉ vị trí trụ, cột, bể, bển lấy nước chữa cháy.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

b. 制定和实习消防方案

Xây dựng và thực tập phương án PCCC

消防预案必须满足以下基本要求和内容：

Phương án chữa cháy phải bảo đảm các yêu cầu và nội dung cơ bản sau:

- 说明火灾、爆炸、毒性危险的性质、特征以及与消防活动有关的条件；
Nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy;
- 提出最复杂的火灾情况和其他一些可能发生的典型火灾情况、不同级别火灾发展的可能性；
Đề ra tình huống cháy phức tạp nhất và một số tình huống cháy đặc trưng khác có thể xảy ra, khả năng phát triển của đám cháy theo các mức độ khác nhau;
- 针对每个火灾情况的每个阶段提出相应的队伍、器材动用、指挥、技术措施、消防战术及其他消防工作的方案；
Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, tổ chức chỉ huy, biện pháp kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và các công việc phục vụ chữa cháy phù hợp với từng giai đoạn của từng tình huống cháy;
- 消防方案的火灾、爆炸、毒性危险的规模、性质、特征以及与消防活动有关的条件如有重大变化时，应及时补充、调整，并经审权机关重新批准。
Phương án chữa cháy phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời và được cấp có thẩm quyền phê duyệt lại khi có những thay đổi lớn về quy mô, tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

c. 成立消防队伍：

Thành lập lực lượng PCCC:

- 有建立基层消防队伍的决定；
Có quyết định thành lập lực lượng PCCC cơ sở;
- 对基层消防队成员的任务和权限作出书面规定；
Có quy định bằng văn bản về nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên trong đội PCCC cơ sở;
- 10 人以下的企业，在企业工作的每个人都是基层消防队员；
Doanh nghiệp dưới 10 người thì tất cả mọi người làm việc trong doanh nghiệp đều là thành viên đội PCCC cơ sở;
- 10 至 50 人的企业，至少 10 人，含 1 名队长和其他副队长；
Doanh nghiệp có 10 – 50 người thì tối thiểu 10 người có 1 đội trưởng, các đội phó;
- 50 至 100 人的企业，至少 15 人，含 1 名队长和其他副队长；
Doanh nghiệp có 50 – 100 người, tối thiểu 15 người có 1 đội trưởng và các đội phó;
- 100 人以上的企业，至少 25 人，含 1 名队长和其他副队长；
Trên 100 người thì tối thiểu 25 người có 1 đội trưởng và các đội phó;
- 如果企业有多个独立轮班工作分厂、部门，每个分厂部门、班次必须至少有 5 至 7 人的基层消防组。其中含 1 名队长及其他副队长。
Nếu doanh nghiệp có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập theo ca thì mỗi bộ phận phân xưởng, ca phải có 1 tổ PCCC cơ sở tối thiểu 5 – 7 người. Trong đó có 1 tổ trưởng và các tổ phó.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

d. 消防工具检定

Kiểm định phương tiện PCCC

消防工具包括第 136/2020/NĐ-CP 号议定随附附录VI规定的机动车辆、设备、机械、工具、化学品及专用于防火、灭火、生命救援、财产救援的辅助工具。Phương tiện PCCC gồm phương tiện cơ giới, thiết bị, máy móc, dụng cụ, hóa chất, công cụ hỗ trợ chuyên dùng cho việc phòng cháy, chữa cháy, cứu người, cứu tài sản được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

e. 消防安全检查

Kiểm tra an toàn về PCCC

企业负责人根据实际条件、情况及保障消防安全的要求，将明确规定管理范围内消防安全时时、定期检查的时间和次数。

Người đứng đầu doanh nghiệp căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế và yêu cầu bảo đảm an toàn về PCCC sẽ quy định cụ thể về thời gian, số lần kiểm tra thường xuyên, định kỳ về an toàn PCCC trong phạm vi quản lý của mình.

f. 消防业务培训、培训

Huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC

消防业务培训、培训的内容将包括：法律知识、适合每个对象的消防知识；防火措施；灭火措施、战术、技术；宣传、营造全民参与消防运动等方法；制定与实习消防方案；消防工具的保管和使用；消防安全检查。

Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC sẽ bao gồm: Các kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC phù hợp với từng đối tượng; Biện pháp phòng cháy; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy; các phương pháp như: tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; bảo quản, sử dụng các phương tiện PCCC; kiểm tra an toàn về PCCC.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

g. 常用消防工具的保管、保养

Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy thông dụng

企业常用的消防工具含有：灭火器，消防水带，消防吸管、消火栓、消防接头、二路分水器、三路分水器、滤篮、消防梯。

Phương tiện chữa cháy thông dụng của doanh nghiệp bao gồm: bình chữa cháy; vòi chữa cháy; ống hút chữa cháy, lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, giỏ lọc, thang chữa cháy.

企业负责人必须负责组织、指导、检查其管理范围内常用消防工具的管理、保管、保养工作的执行情况。被交付任务的人必须按照管理制度进行管理、保管、保养。

Người đứng đầu doanh nghiệp phải có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy thông dụng thuộc phạm vi quản lý của mình. Và người được giao nhiệm vụ phải thực hiện việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo đúng chế độ quản lý.

h. 报警与消防系统的保管、保养

Bảo quản, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy

企业负责人必须负责组织、指导、检查其管理范围内报警与消防系统的管理、保管、保养工作的执行情况。被交付任务的人必须按照管理制度进行管理、保管、保养。

Người đứng đầu doanh nghiệp phải có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng hệ thống báo cháy, chữa cháy thuộc phạm vi quản lý của mình. Và người được giao nhiệm vụ phải thực hiện việc quản lý, bảo quản, bảo dưỡng theo đúng chế độ quản lý.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

III. 消防违法行为处罚

Xử phạt vi phạm về PCCC

企业应遵守并执行上述第II项的消防规定。如果不执行，具有审权的职能机关可根据违规行为、性质、程度，按照 2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 3 节关于社会安宁、秩序、安全，社会弊端防控，防火、灭火、就难救护，家庭暴力防控方面行政处罚的规定进行处罚。

Doanh nghiệp cần tuân thủ, thực hiện các quy định về PCCC tại mục II nêu trên. Trong trường hợp không thực hiện thì tùy vào hành vi, tính chất, mức độ vi phạm mà Cơ quan chức năng có thẩm quyền có thể tiến hành xử phạt, căn cứ tại Mục 3 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình.

1. 处罚形式

Các hình thức xử phạt

- a. 处以罚款，没收物证；
Phạt tiền, tịch thu tang vật;
- b. 迫使补救后果；
Buộc khắc phục hậu quả;
- c. 暂时停止或停止运营。
Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

2. 若干违法行为及处罚额度

Một số hành vi vi phạm và mức xử phạt

a. 在投资建设过程中

Trong quá trình đầu tư, xây dựng

- 对于在施工建设过程中未依法采取措施和工具确保消防安全的行为，处以 2,000,000 越盾到 6,000,000 越盾的罚款。

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn về PCCC trong quá trình thi công, xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

- 有下列行为之一的，处以 16,000,000 越盾到 30,000,000 越盾的罚款：(i) 未按审权机关批准的消防设计施工；或 (ii) 在未取得消防设计批准证书或文件的情况下对工程进行改造、改变用途，追加处分措施：强制按消防批准实施；或 (iii) 擦除、篡改审权机关签发的批准证书、批准文件、验收结果认可书或有关消防核准、验收的其他文件上的内容，追加处分措施：强制退回批准证书、批准文件、消防验收结果认同书。

Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: (i) thi công không đúng theo thiết kế về PCCC đã được thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền; hoặc (ii) Cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng công trình khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện thẩm duyệt về PCCC; hoặc (iii) Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy chứng nhận thẩm duyệt, văn bản thẩm duyệt, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc giấy tờ khác liên quan đến công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC do cơ quan có thẩm quyền cấp, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc nộp lại giấy chứng nhận thẩm duyệt, văn bản thẩm duyệt, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 在未取得消防设计核准证书或核准文件的情况下，进行属于必须通过消防核准对象的工程施工的行为，处以 30,000,000 越盾到 50,000,000 越盾的罚款，追加处分措施：强制按消防批准实施。
Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thi công công trình thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện thẩm duyệt về PCCC.
- 在未取得消防验收结果批准文件的情况下，把工程项目或工程投入使用、运作的行为，处以 60,000,000 越盾至 100,000,000 越盾的罚款，追加处分措施：强制按消防验收实施。
Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa hạng mục công trình, công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện nghiệm thu về PCCC.
- 在未取得消防设计核准证书或文件的情况下，把工程项目或工程投入使用、运作的行为，处以 80,000,000 越盾至 100,000,000 越盾的罚款，追加处分措施：强制按消防验收实施。
Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa hạng mục công trình, công trình vào sử dụng, hoạt động khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về PCCC, biện pháp xử phạt bổ sung: Buộc thực hiện nghiệm thu về PCCC.

2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 38 条。

Điều 38 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

b. 在生产经营过程中

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh

- 对于没有制定或制定违反政府法律规范文件的消防守则的行为，处以 6,000,000 越盾到 10,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 29 条第 4 款）；

Hành vi không có hoặc có nội quy phòng cháy, chữa cháy nhưng trái với các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước thì bị xử phạt từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. (Khoản 4, Điều 29 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

- 对于没有编制消防活动管理与追踪资料的行为，处以 6,000,000 越盾到 10,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 31 条第 2 款）；

Hành vi không lập hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy, chữa cháy thì bị phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (Khoản 2, Điều 31 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

- 对于制定不符合法律规定要求和内容的消防方案、救护救难方案的行为，将被处以 2,000,000 越盾到 4,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 41 条第 2 款 a 点）；

Hành vi xây dựng phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ không bảo đảm yêu cầu và nội dung theo quy định của pháp luật sẽ bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (Điểm a, Khoản 2, Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

- 对于未依法向直接管理机构发送消防方案及组织实习结果报告的行为，被处以 2,000,000 越盾到 4,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 41 条第 2 款 b 点）；

Hành vi không gửi kế hoạch, báo cáo kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy đến cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định của pháp luật bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng (Điểm b, Khoản 2, Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);

适用于生产型企业的消防法律规定

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

- 对于未按法律规定依次组织实习消防方案中所列情况的行为，被处以 4,000,000 越盾到 6,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 41 条第 3 款 b 点）；
Hành vi không tổ chức thực tập lần lượt các tình huống trong phương án chữa cháy theo quy định của pháp luật bị xử phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng (Điểm b, Khoản 3, Điều 41 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);
- 对于未按规定组织消防、救难、救护业务训练、培训的行为，处以 3,000,000 越盾到 6,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 46 条第 3 款）；
Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, cứu nạn, cứu hộ theo quy định (Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);
- 对于未按规定建立基层消防队伍的行为，处以 10,000,000 越盾到 20,000,000 越盾的罚款。对于未按规定建立消防专业队伍的行为，处以 20,000,000 越盾到 30,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 47 条第 5 款、第 6 款）；
Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập đội PCCC cơ sở theo quy định. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập đội PCCC chuyên ngành theo quy định của pháp luật. (Khoản 5, Khoản 6, Điều 47 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021);
- 单位属于依法必须投保强制性火灾爆炸保险但未投保的行为，处以 60,000,000 越盾到 80,000,000 越盾的罚款。（2021/12/31 第 144/2021/NĐ-CP 号议定第 49 条第 2 款）。
Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc mà không mua theo quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021).



联络方式 / Liên lạc chúng tôi



www.everwin-group.com

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ business@everwin-group.com

Think for you Do for you
为您思考 用心服务

